

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 9 - 2022
V/v ly hôn giữa anh T và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà;

Ông Phạm Văn Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, Sinh năm 1991 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2022 và bản tự khai nguyên đơn anh Lưu Văn T trình bày: Anh và chị Lê Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 28/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vấn đề này đã được bạn bè người thân khuyên giải cả 2 cùng khắc phục sửa chữa nhưng không được, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Giữa anh và chị H có 01 con chung là Lưu Quốc B, sinh ngày 30/6/2019 đang ở với chị H. Khi ly hôn anh và chị H đã thống nhất, chị H tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2022, bị đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lưu Văn T có quá trình kết hôn, quá trình chung sống đúng như anh T trình bày; do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau nên cuối năm 2020 chị bế con về nhà bố mẹ đẻ tại xã Nam Hoa ở, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị nhận thấy vẫn còn tình cảm với anh T, chị mong muốn con chung có cả bố và mẹ nên chị không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh T có 01 con chung tên, tuổi của con đúng như anh T trình bày, hiện con đang ở với chị. Nếu phải ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T và chị H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử lý hôn giữa anh Lưu Văn T và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là Lưu Quốc B, sinh ngày 30/6/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Anh Lưu Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lưu Văn T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được

chấp nhận. Chị Lê Thị H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa họp lệ. Tại phiên tòa lần thứ 2 chị H vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn T và chị Lê Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 28/9/2018, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi chửi nhau. Từ tháng 11/2020 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với chị H được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Chị H thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh T không quan tâm đến gia đình, nhưng vì con nên chị không đồng ý ly hôn anh T.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa anh T và chị H không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, cả hai bên đã tìm được biện pháp khắc phục không được, nay anh T quyết tâm xin ly hôn, chị H có níu kéo để duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn chị Lê Thị H của anh Lưu Văn T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Lưu Quốc B, sinh ngày 30/6/2019 hiện đang ở với chị H.

Khi giải quyết ly hôn xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, ý kiến của các đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng, anh T nhất trí với ý kiến của chị H về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là cháu Lưu Quốc B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Anh Lưu Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Lưu Văn T và chị Lê Thị H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Lưu Quốc B, sinh ngày 30/6/2019 cho chị Lê Thị H tiếp tục trực tiếp, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Anh Lưu Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 0004708 ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh